

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2020/HS-ST

Ngày: 09-12-2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Trọng Phúc; bà Bùi Phương Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn T;** giới tính: Nam; sinh ngày: 27/5/1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Phạm Thị T, có 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 26/8/2020 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo bị trích xuất có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội.

**- Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 03, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Đức L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 24/8/2020, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 29Z3 -1934 từ nhà lên khu vực ngõ 02, đường C, tổ 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, bị cáo T gặp một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên và địa chỉ đang đứng một mình, bị cáo T hỏi người này *“em có ma túy không bán cho anh 1.000.000 đồng”*, người nam giới trả lời *“có, đưa tiền đây”*, bị cáo T đưa cho người này 1.000.000 đồng, người nam giới nhận tiền và đưa lại cho bị cáo T 05 gói đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bị cáo nhận lấy và cầm trong lòng bàn tay phải sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 10 giờ 10 phút khi bị cáo T đi đến khu vực ngõ 12, đường C, tổ 11, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra vì nghi có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T và anh Trần Đức L, bị cáo T tự giác giao nộp cho tổ công tác 05 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, là ma túy, loại Hêrôin có khối lượng 0,7047 gam. Tổ công tác đã niêm phong 05 gói ma túy trong phong bì dán kín trên mép dán có chữ ký của bị cáo T và người chứng kiến. Sau đó tổ công tác yêu cầu bị cáo đưa xe mô tô và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra người bị cáo T thu tại túi áo ngực trái 01 điện thoại Samsung màu đen, thu tại túi quần hậu bên phải số tiền 62.000 đồng, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì. Kiểm tra xe mô tô không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 320/KLGD-PC09, ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng **0,7047 gam** (không phải bảy nghìn không trăm bốn mươi bảy gam).*

Cáo trạng số 164/CT-VKSTPTB ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

  - + Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

  - + Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 62.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án.

  - + Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố T tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số 29Z3-1934 thu giữ của bị cáo T để tiếp tục xác minh, xử lý.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 24/8/2020 (bút lục số 03, 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thành phố T lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 24/8/2020 (bút lục số 28); bản Kết luận giám định số 320/KLGD - PC09 ngày 25/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 33); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V (bút lục số 63, 64); lời khai của những người chứng kiến là Nguyễn Văn T và anh Trần Đức L (bút lục số 65 đến 74). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 10 phút ngày 24/8/2020, tại khu vực ngõ 12, đường C, tổ 11, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,7047 gam Hêrôin để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:a) ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thể kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Do bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt thể hiện bằng việc không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo T khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 10, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số 29Z3-1934 quản lý của bị cáo. Kết quả tra cứu biển số xe 29Z3-1934 chủ xe là chị Nguyễn Thị V, năm 2015 chị V bán chiếc xe trên cho một người không biết tên, tuổi, địa chỉ giá 10.000.000 đồng, năm 2018 bị cáo Trần Văn T mua chiếc xe trên của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ giá 4.000.000 đồng. Kết quả trưng cầu giám định phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Hàng chữ, chữ số trên khung xe bị tẩy xóa, hàng chữ, chữ số đóng trên thân máy bị tẩy xóa, chữ, chữ số nguyên thủy không đủ điều kiện kết luận. Do đó, Cơ

quan điều tra Công an thành phố T tách chiếc xe mô tô này ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 62.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn T. Xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 50; điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điều 106; điều 135; điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì ghi “số 320/KLGD-PC09 mẫu vật hoàn trả sau khi giám định”.

3.2. Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 62.000 đồng nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 19/11/2020).

3.3. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố T tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đen, biển số 29Z3-1934 quản lý của bị cáo Trần Văn T để tiếp tục xác minh, xử lý.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

5. Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/12/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CATP.Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CATP.Thái Bình;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**